TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đạt.

2. Bà Nguyễn Thị T Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng T, sinh ngày 14/01/1984, tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tổ 9, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371873645; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng T (chết) và bà Lê Thị B; vợ tên Nguyễn Thị M và có 02 con, lớn 16 tuổi và nhỏ 14 tuổi; tiền án: Không; tiền sự: Không; ngày 10/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam, đến ngày 31/01/2019 bị cáo được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh tại ngoại đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Chu Quốc P, Luật sư của Văn phòng luật sư Chu Quốc P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 9, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ 5, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, có mặt.

2. Anh Nguyễn Bảo D, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hùng K, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp K, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Hoài L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 4, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

5. Anh Dương T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 6, khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 03/10/2018 Lê Trọng T và chị Trần Thị T xảy ra mâu thuẫn về việc chị T cho rằng T làm ăn thua lỗ, vay mượn nợ nần nhiều người kể cho bạn của T biết và kêu bạn của T không nên hùn vốn làm ăn. Khi nghe bạn kể lại sự việc, T tức dận kêu chị T lên nói chuyện và định đánh chị T nhưng không đánh mà kêu người làm công cho T là Đ và T (Không rõ lai lịch) đến xưởng cá cơm của chị T thuộc Tổ 5, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang để mời chồng của chị T là anh Ngô Văn T đến nói chuyện phải trái. T ngồi đợi một lúc, không thấy T và Đ quay lại nên T chạy xe đến xưởng cá cơm của chị T, đến nơi T thấy anh T đang đánh nhau với T và Đ nên T liền đi xuống dở cốp xe, lấy gậy đánh bóng chày bằng gỗ chạy đến đánh liên tiếp vào người anh T nhiều cái, lúc này T bị người khác can ngăn nên làm rơi gậy đánh bóng chày, đồng thời bị một người cầm ghế đánh trúng T, tức dận T tiếp tục cầm lấy cây bàn cào dùng để cào cá cơm để gần đó đánh trúng vào đầu anh T gây thương tích. Sau đó T cùng Đ, T bỏ về, còn anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại trạm y tế xã B, sau đó chuyển lên bệnh viện đa khoa huyện K điều trị, sau đó xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/KL-PY ngày 19/10/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với ông Ngô Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương vùng trán - đỉnh trái còn chỉ khâu, gãy lún xương sọ vùng trán trái.

- Vết thương phần mềm vùng vành tai trái, còn chỉ khâu.

- Chấn thương bầm tụ máu vùng góc hàm trái, vai trái và bụng – hông trái, hiện tại còn phù nề, đau.

- Hiện tại ở cẳng tay trái không thấy dấu vết thương tích.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng trán - đỉnh trái là: 13% (Mười ba phần trăm).

- Vùng vành tai trái là: 06% (Sáu phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng trán - đỉnh trái và vành tai trái là do vật tày có cạnh gây nên.

- Bầm tụ máu vùng góc hàm trái, vai trái, bụng và hông trái là do vật tày gây nên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định pháp y về thương tích số 539/KL-PY ngày 19/10/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng trong vụ án:

1/ 01 (Một) cây cào dùng để cào cá cơm, cán bằng gỗ dài 1,5m, lưỡi cây cào bằng kim loại sắt dài 36 cm (Đã qua sử dụng).

2/ 01 (Một) khúc gỗ, loại cây gỗ đánh bóng chày dài khoảng 01m, màu sơn đen trắng (Cơ quan Công an đã truy tiềm nhưng không thu giữ được).

Vật chứng là cây cào dùng để cào cá cơm thu giữ trong quá trình điều tra, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Tại Bản cáo trạng số 09/CT-VKSKL ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K phân tích tính chất và mức độ của hành vi mà bị cáo gây ra. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Trọng T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất thu nhập tổng số tiền là 65.217.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm. Đề nghị không xem xét.

- Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư Chu Quốc P bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm và thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Trọng T về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năng hối cải, tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin không truy tố đối với bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội trong trường hợp bức xúc vì bị vợ của bị hại xúc phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thời hạn là 12 tháng.

Ý kiến của người bị hại ông Ngô Văn T: Do bị cáo đã nhận ra lỗi lầm của mình, biết hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại. Gia đình bị cáo cũng đã đến thăm hỏi, xin lỗi gia đình bị hại và 02 gia đình cũng đã qua lại với nhau nên tại phiên tòa người bị hại đề nghị xem xét hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Về vật chứng của vụ án là cây bàn cào cá cơm thì người bị hại không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M: Số tiền mà gia đình đã bồi thường cho người bị hại là tiền của bà với bị cáo, tại phiên tòa bà Mai không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này.

Ý kiến của người làm chứng bà Trần Thị T: Bà T thừa nhận sự việc xảy ra là có một phần lỗi của bản thân, vì có những lời lẽ làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bị cáo, làm cho bị cáo bức xúc nên đã có hành vi gây thương tích cho chồng của bà.

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn, ăn năng hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và lời khai tại phiên tòa là phù hợp với vật chứng của vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định vào khoảng 11 giờ, ngày 03/10/2018 tại Tổ 5, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang, Lê Trọng T dùng cây đánh bóng chày bằng gỗ và cây cào cá cơm đánh nhiều cái trúng vào trán, tai, vai, bụng, hông của ông Ngô Văn T gây ra thương tích 14% nên hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;

g) Trong thời gian đang bị giữ, tạm giữ, tạm giam, đang chấp hành án phạt tù, đang chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng hoặc đang chấp hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác hoặc gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác do được thuê;

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

d) Tái phạm nguy hiểm;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, hành vi dùng hung khí gây ra thương tích của bị cáo Lê Trọng T đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi vi phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì mâu thuẫn trong lời nói với vợ của bị hại mà bị cáo dùng cây gây thương tích cho bị hại nên cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo có tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, người bị hại cũng đã có đơn bãi nại yêu cầu không truy tố đối với bị cáo, bị cáo có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình, giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với các tình tiết của vụ án. Xét

thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy áp dụng các Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất toàn bộ với nội dung mà Viện kiểm sát đã truy tố về tội danh cũng như hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên Đ và T có hành vi vi phạm pháp luật nhưng chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nơi cư trú cụ thể và đã bỏ trốn nên Cơ quan công an sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[9] Về vật chứng trong vụ án 01 (một) cây cào dùng để cào cá cơm, cán bằng gỗ dài 1,5m, lưỡi cây cào bằng kim loại dài 36 cm (đã qua sử dụng) là tài sản của người bị hại, do người bị hại không yêu cầu nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 65; Điều 54; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Lê Trọng T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Trọng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây bàn cào dùng để cào cá cơm, cán bằng gỗ dài 1,5m, lưỡi cây cào bằng kim loại dài 36cm (đã qua sử dụng). Vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo quyết định chuyển giao vật chứng số 09/QĐVKSKL, ngày 28/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2019.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Trọng T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Công an H. K;
- VKSND H. K;
- Chi cục THADS H. K;
- UBND TT. K, H. K;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Pho